TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị T.
2. Ông Lê Quang T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu T A– Kiểm sát viên.

Ngày 25-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 25-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 10-11-2021 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Không rõ; con bà Nguyễn Thị H1(đã chết); Vợ, con: Chưa có; T1 là con duy nhất; Tiền án: Ngày 18-4-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-10-2019; Tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ ngày 23-8-2021 và tạm giam ngày 26-8-2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

2. Người làm chứng:
2.1. Ông Đỗ Danh Đ, sinh năm 1960; *(Vắng mặt)*
2.2. Ông Đào Bá Đ1, sinh năm 1961; *(Vắng mặt)*
2.3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; *(Văng mặt)*
Đều trú tại: thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 45 phút ngày 26/8/2021, Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1986, trú tại thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu đi bộ từ nhà ra khu vực đường 39A, rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không rõ tên địa chỉ, không rõ biển số xe) đến khu vực xã T D, huyện Khoái Châu để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn B D, xã T D, T1 xuống xe đi bộ và gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng hơn 30 tuổi, mặc quần áo tối màu, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang đứng cạnh đường bê tông có biểu hiện giống người nghiện ma túy. T1 đã tiến lại gần và hỏi: "Anh có không, để cho em 01 quả 100.000 đồng?" (Mục đích của T1 muốn hỏi mua ma túy của người này). Người đàn ông này hiểu ý T1 hỏi mua ma túy, đồng ý bán và nhận số tiền 100.000 đồng của T1 đưa cho đồng thời đưa lại 01 gói nilon nhỏ màu xanh, bên trong chứa gói giấy màu trắng. T1 không mở ra kiểm tra, nhưng tin tưởng bên trong gói này chứa ma túy nên cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về. Sau đó, T1 tiếp tục xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, địa chỉ, biển số xe để quay về. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi T1 đang đi bộ trên đoạn đường bê tông thuộc thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Khoái Châu kết hợp với Công an xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilon trên theo quy định để gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 254/MT-PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là: 0,109g, là ma túy, là loại: Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã nhập kho vật chứng đối với 0,102 gam Heroine hoàn lại sau giám định chờ xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 104/CT-VKSKC ngày 25-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23-8-2021; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,102 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 44-45); biên bản niêm phong đồ vật (bút lục 46); kết luận giám định (bút lục 21); bản tự khai và lời khai của T1 (bút lục 53-62); lời khai của những người làm chứng ông Đạt, ông Đoán và bà Lậm (bút lục 47-52) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23-8-2021, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Trọng T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,109gam Hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Văn T1 đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn T1 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 104/CT-VKSKC ngày 25-10-2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nên bị cáo phải chịu mức án tương xướng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đến nay chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Văn T1 0,109 gam Hêrôin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,102 gam Hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1

Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS-KC ngày 25-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Văn T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Xử phạt Nguyễn Văn T1 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23-8-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn T1.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,102 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS-KC ngày 25-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-11-2021).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn H

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; UBND xã Đồng Tiến;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.